TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-ST
Ngày 06-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đăng Cường và ông Trần Xuân Giới

- Thư ký phiên tòa: bà Lư Thu Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 339/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/HSST-QĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Phạm Thị Hồng Y (**tên gọi khác: không), sinh ngày 28 tháng 01 năm 1987; tại: Hải Phòng; nơi ĐKHKTT: thôn L, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hồng H, sinh năm 1962 và bà Đặng Thị D, sinh năm 1965; chồng: Trần Đình T, sinh năm 1987 (đã ly hôn); con: có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 28/8/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

**Bị hại:* chị Vũ Thị Phương L, sinh năm 1974, nơi cư trú: tổ 4, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: bà Phạm Thị L, sinh năm 1962, nơi cư trú: tổ 53, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* *Người làm chứng:* chị Vũ Đào Khánh V. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Hồng Y quen biết chị Vũ Thị Phương L, sinh năm 1974, nơi cư trú: tổ 4, khu 3, phường H, thành phố H thông qua anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1983, nơi ĐKHKTT: khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Ninh.

Khoảng cuối tháng 4 năm 2020, Y biết chị L đang có nhu cầu xin việc làm cho con gái là Vũ Đào Khánh V (sinh năm 1995, có bằng đại học Y Hà Nội) nên Y đã nói với chị L là gia đình có nhiều mối quan hệ và bản thân có khả năng giúp chị L xin được việc làm cho cháu V vào làm việc tại bệnh viện Bạch Mai - Hà Nội, chị L đồng ý. Đầu tháng 5 năm 2020, Y sử dụng tài khoản zalo "Hà Phương" gửi hình ảnh người đàn ông mặc trang phục công an nhân dân do Y tìm trên mạng, giới thiệu là bác của Y vào tài khoản zalo "Vũ Phương Lam" của chị L để chị L tin tưởng nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của chị L. Do đó, đến đầu tháng 5 năm 2020, Y bảo chị L cần 100.000.000 đồng để chi phí xin việc, chị L đã đồng ý. Chị L đưa Y đến Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HD Bank) ở đường 25/4, phường B, thành phố H rút tiền và trực tiếp đưa cho Y tiền mặt 100.000.000 đồng. Đến cuối tháng 5 năm 2020, Y gọi điện thoại cho chị L nói chuyển tiền để chi phí xin việc, do đó trong thời gian từ 25/5/2020 đến ngày 25/7/2020, chị L tiếp tục sử dụng tài khoản số 19034820356015 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (TechcomBank) chi nhánh Quảng Ninh chuyển tiền đến tài khoản 0551000332019 của Y mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VietcomBank) chi nhánh Móng Cái tổng số tiền là 321.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 25/5/2020: 20.000.000 đồng; ngày 11/6/2020: 30.000.000 đồng; ngày 20/6/2020: 100.000.000 đồng; ngày 08/7/2020: 36.000.000 đồng; ngày 14/7/2020: 15.000.000 đồng; ngày 17/7/2020: 100.000.000 đồng; ngày 25/7/2020: 20.000.000 đồng.

Sau khi chuyển tổng số tiền 421.000.000 đồng cho Y, chị L gọi điện thoại hỏi Y về thời gian chị V được đi làm thì Y hứa hẹn, một thời gian sau thì Y tắt máy không nghe điện thoại. Chị L đã làm đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long. Đến ngày 28/8/2021, Y bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long bắt giữ.

Ngoài ra Y còn khai: Số tiền 421.000.000 đồng mà Y chiếm đoạt của chị L, Y đưa một phần cho Nguyễn Văn B, sinh năm 1983, nơi ĐKHKTT: khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Ninh đầu tư cửa hàng tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Ninh, số tiền còn lại thì Y đã tiêu xài cá nhân hết. Y thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản một mình, không bàn bạc với ai. Nguyễn Văn B không biết số tiền mà Y đưa là do Y lừa đảo chiếm đoạt của chị L mà có.

Về bồi thường dân sự: Ngày 15/10/2021, Y đã tác động bà Phạm Thị L (bác ruột của Y) bồi thường số tiền 29.000.000 đồng cho chị Vũ Thị Phương L. Ngày 30/3/2022, chị L nhận được 61.000.000 đồng, do gia đình bị cáo thay Y bồi thường. Tổng số tiền Y đã tác động gia đình bồi thường cho chị L là 90.000.000 đồng.

Bị hại chị Vũ Thị Phương L có lời khai thể hiện về việc quen biết Y và bị Y lừa đảo chiếm đoạt số tiền là 421.000.000 đồng như nội dung vụ án nêu trên và đến nay chị đã nhận được tổng số tiền mà Y tác động gia đình bồi thường cho chị là 90.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự: chị L đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị cáo Y phải tiếp tục bồi thường cho chị số tiền còn lại là 331.000.000 đồng. Về phần hình phạt: chị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L có lời khai và trình bày tại phiên tòa: Bà là bác ruột của bị cáo Phạm Thị Hồng Y, bà đã thay mặt gia đình bồi thường cho chị L tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Đến nay, bà không có yêu cầu, đề nghị gì đối với khoản tiền trên.

Tại bản Cáo trạng số: 339/CT-VKSHL, ngày 27 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố Phạm Thị Hồng Y, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Hồng Y khai nhận đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Vũ Thị Phương L như nội dung vụ án nêu trên.

* Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Thị Hồng Y từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày: 28/8/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Phạm Thị Hồng Y phải trả cho chị Vũ Thị Phương L số tiền 331.000.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về việc bà đã thay mặt gia đình bồi thưởng tổng số tiền 90.000.000 đồng cho chị L.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng thời gian từ đầu tháng 5 năm 2020 đến ngày 25/7/2020, tại địa bàn thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Thị Hồng Y có hành vi nói dối xin được việc làm cho Vũ Đào Khánh V làm việc tại Bệnh viện Bạch Mai – Hà Nội để chiếm đoạt của chị Vũ Thị Phương L tổng số tiền là 421.000.000 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo thực hiện là gian dối, trái pháp luật nhưng vẫn mong muốn hậu quả xảy ra và hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ.

Do đó, hành vi gian dối chiếm đoạt 421.000.000 đồng như nêu trên của Phạm Thị Hồng Y đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Phạm Thị Hồng Y về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: từ đầu tháng 5 năm 2020 đến ngày 25/7/2020, bị cáo đã 8 lần gian dối chiếm đoạt tiền của chị L (lần ít nhất là 15.000.000 đồng), nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 90.000.000 đồng cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình

sự, thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị L tổng số tiền là 421.000.000 đồng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị L 90.000.000 đồng. Đến nay, chị L yêu cầu bị cáo phải trả cho chị số tiền còn lại là 331.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết buộc bị cáo phải trả cho chị L số tiền 331.000.000 đồng.

[8] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Liên quan trong vụ án: Đối với Nguyễn Văn B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi cư trú nhưng B vắng mặt. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã tách ra để điều tra làm rõ về hành vi nhận tiền của Phạm Thị Hồng Y.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Phạm Thị Hồng Y (tên gọi khác: Không)

Phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Thị Hồng Y 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 28/8/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Thị Hồng Y phải trả cho chị Vũ Thị Phương L số tiền 331.000.000 đồng (ba trăm ba mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thị Hồng Y phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 16.550.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Phạm Thị Hồng Y, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại chị Vũ Thị Phương L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan THA hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Ngọc An